

Bản án số: 39/2021/HS-ST
Ngày: 03-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Xuân Cải

Ông Đinh Ngọc Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Minh Tuyết, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ **Bùi Văn K**, sinh ngày 11/9/2004 tại xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 11 tháng 5 ngày); nơi cư trú: xóm Lành Anh, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Bùi Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo Bùi Văn K bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2021 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

2/ **Bùi Văn S**, sinh ngày 10/10/2003 tại xã Ân Nghĩa, huyện Lạc S, tỉnh Hoà Bình (ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 10 tháng 6 ngày); nơi cư trú: xóm Tura 3, xã Ân Nghĩa, huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Ch và Bùi Thị X ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo Bùi Văn S bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2021 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Văn K:* Ông Bùi Văn V, sinh năm 1957; trú tại: xóm Lành Anh, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, là ông nội của bị cáo Bùi Văn K (có mặt);

- *Người bào chữa cho các bị cáo Bùi Văn K và Bùi Văn S:* Bà Bùi Thị Th, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hòa Bình (có mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Bùi Thị Q, sinh năm 1988; trú tại: xóm Tura 1, xã Ân Nghĩa, huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình (có mặt);

- *Người chứng kiến:*

1/ Anh Nguyễn Văn Q2, sinh năm 1990; trú tại: Phố Sáu, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt)

2/ Anh Ninh Doãn Cao C, sinh năm 1990; trú tại: Thịnh Phú, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/8/2021, Bùi Văn K sinh ngày 11 tháng 9 năm 2004 đang ở nhà thì có Bùi Văn S, sinh năm 1983 cùng trú tại xóm Lành Anh, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình đến chơi và hỏi K “Có biết chỗ nào bán không, chú có 500.000 đồng để mua ma túy”, K trả lời “Biết, chú đưa tiền đây cháu đi lấy”, S đồng ý và đưa cho K 500.000 đồng. Sau khi cầm tiền K lấy điện thoại nhắn tin qua ứng dụng Messenger rủ Bùi Văn S, sinh năm 2003, trú tại xóm Tura 3, xã Ân Nghĩa, huyện Lạc S, tỉnh Hoà Bình xuống đón và cùng đi mua ma túy về sử dụng, S đồng ý. Lúc này S đang chơi ở quán internet Cu Long thuộc phố Re, Ân Nghĩa, Lạc S, Hoà Bình rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29M2-5775 xuống nhà và đón K đi lên thị trấn Vụ Bản huyện Lạc S, tỉnh Hoà Bình để mua ma túy về sử dụng, trên đường đi K và S bàn nhau chỉ mua 400.000 đồng ma túy, còn 100.000 đồng đồ xăng và mua nước uống, S đồng ý. Sau đó S và K đi đến đường rẽ vào cửa hàng xăng dầu khu vực chợ Mía thuộc xóm Riêng, Yên Nghiệp, Lạc S, Hoà Bình đổ hết 50.000 đồng tiền xăng rồi S tiếp tục điều khiển xe mô tô chở K đi lên thị trấn Vụ bản. Khi đi được khoảng 1km K và S dừng xe mua hết 50.000 đồng nước uống, sau đó cả hai đi đến phố Chiềng Trào, thị trấn Vụ Bản, Lạc S, K hỏi thăm người dân đường vào nhà Bùi Văn Hoà, trú tại phố Chiềng Trào, thị trấn Vụ Bản, Lạc S, sau khi hỏi đường, K bảo S dừng xe cách nhà Hoà khoảng 200 mét rồi một mình K đi bộ vào nhà Hoà. Khi K đi vào nhà gặp Hoà và hỏi ‘Chú lấy hộ cháu 400.000 đồng ma túy’, Hoà đồng ý còn K đi bộ ra chỗ S để chờ Hoà đi lấy ma túy quay lại. Được khoảng 10 phút sau thì Hoà quay lại đưa cho K 02 gói giấy màu trắng, bên trong có

chứa chất ma túy, loại Heroine. Sau đó K mở 02 gói giấy ra và đổ dồn vào 01 gói giấy và bọc một lớp giấy nilong bên ngoài, (khi Hòa đưa ma túy cho K và K dồn 02 gói ma túy thành 01 gói thì S đứng cạnh K và chứng kiến toàn bộ sự việc). Sau khi mua được ma túy, K cầm trên tay phải của mình và bảo S điều khiển xe mô tô chở K đi về. Đến 18 giờ 30 phút ngày 16/8/2021 khi đi tới xóm Phố Sáu, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, thì K và S bị Công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình phối hợp với Công an xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy phát hiện bắt quả tang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trên lòng bàn tay phải của Bùi Văn K 01 gói nilông màu trắng, bên trong có 02 lớp giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng cục K và S khai nhận là ma túy mua về để cùng sử dụng. Đồng thời Công an huyện Yên Thủy đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 247/KLGD-CAT-PC09 ngày 24/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “Vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Bùi Văn K ngày 16/8/2021” gửi giám định có tổng khối lượng 0,17g (không phẩy mười bảy gam) là ma túy loại Heroine. *(Heroine nằm trong danh mục I, số thứ tự: 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ).*

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSYT ngày 21/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy đã truy tố Bùi Văn K và Bùi Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt Bùi Văn K từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/8/2021;

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt Bùi Văn S từ 9 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/8/2021;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,10g mẫu ma túy, loại Heroine cùng toàn bộ vỏ bao gói trả lại sau giám định

- Tịch thu phát mãi sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu

NOKIA màu đen, màn hình cảm ứng bị rạn nứt, cũ đã qua sử dụng có gắn sim số 0862.654.542 thu giữ của Bùi Văn K, đây là các công cụ mà bị cáo K dùng vào việc phạm tội. Tịch thu tiêu hủy sim điện thoại nói trên.

Trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29M2-5775, cũ đã qua sử dụng cho chủ sở hữu chị Bùi Thị Q.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Văn K và Bùi Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy thừa nhận bị truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội và không có ý kiến tranh luận gì.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Văn K là ông Bùi Văn Việng và người bào chữa cho các bị cáo xác định hành vi của các bị cáo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy truy tố đối với các bị cáo là đúng; một mặt đã phân tích đánh giá vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mặt khác trên cơ sở đánh giá nhân thân điều kiện phạm tội của các bị cáo đồng thời nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90, 91, 98, 101 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Bùi Văn K mức án là 12 (mười hai) tháng tù.

- Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90, 91, 98, 101 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Bùi Văn S mức án là 09 (chín) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo K, S nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng Hình sự:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo là rõ ràng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến, vật chứng thu được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/8/2021, tại xóm Phố Sáu, Lạc Thịnh, Yên Thủy, Hoà Bình, Bùi Văn K và Bùi Văn S đang có hành vi cầm giữ ma túy thì bị bắt giữ, thu giữ trên tay phải của K 0,17g ma túy loại Heroine. K và S khai nhận số ma túy trên do K và S cùng đi mua ma túy của Bùi Văn Hòa ở phố Chiềng Trào, thị trấn Vụ Bản, Lạc S, Hoà Bình với số tiền là 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Hành vi của Bùi Văn K và Bùi Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân chính phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi mà các bị cáo gây ra nhằm giáo dục cải tạo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo là người có đủ nhận thức tác hại của ma túy và các quy định ngăn cấm của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội của ma túy. Song để thỏa mãn cho nhu cầu nghiện hút, các bị cáo đã bất chấp pháp luật đã cùng nhau tàng trữ ma túy để sử dụng cho nhu cầu nghiện hút ma túy.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức, chuyên nghiệp. Do nghiện ma túy và thiếu tu dưỡng, rèn luyện của bản thân nên các bị cáo đã cùng nhau phạm tội tàng trữ trái phép ma túy. Trong đó bị cáo K là người rủ rê, lôi kéo và là người cầm số tiền 500.000 đồng của Bùi Văn S ở xóm Lành Anh, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy nhờ đi mua ma túy, K là người trực tiếp vào mua ma túy, vì vậy K là người giữ vai trò chính trong vụ án. Đối với bị cáo Bùi Văn S tuy được K rủ rê đã không ngăn cản mà còn giúp sức tích cực, đã dùng xe mô tô chở K đi mua ma túy nên S giữ vai trò đồng phạm trong vụ án. Do

đó, các bị cáo K, S đều phải chịu mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Bùi Văn K, Bùi Văn S đều không có tình tiết tăng nặng nào theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: Các bị cáo Bùi Văn K và Bùi Văn S trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra các bị cáo K, S lần đầu phạm tội, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, do vậy các bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Đây đều là các bị cáo chưa thành niên phạm tội nên được áp dụng các Điều 90, 91, 98, 101 Bộ luật hình sự, thể hiện sự khoan hồng của nhà nước. Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc các bị cáo sống cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội; tại phiên tòa ý kiến của đại diện của Viện kiểm sát và của người bào chữa về mức hình phạt đối với các bị cáo phù hợp với qui định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ (năm triệu đồng) đến 500.000.000đ (năm mươi triệu đồng) cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Bùi Văn K, Bùi Văn S là người dưới 18 tuổi phạm tội: Căn cứ khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,10g mẫu ma túy, loại Heroine cùng toàn bộ vỏ bao gói trả lại sau giám định vì đây là chất cấm lưu hành.

- Tịch thu phát mãi sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, màn hình cảm ứng bị rạn nứt, cũ đã qua sử dụng có gắn sim số 0862.654.542 thu giữ của Bùi Văn K, đây là các công cụ mà bị cáo K dùng vào việc phạm tội. Tịch thu tiêu hủy sim điện thoại nói trên.

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29M2-5775, cũ đã qua sử dụng cho chủ sở hữu chị Bùi Thị Q.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không

[8] *Về án phí*: Các bị cáo Bùi Văn K, Bùi Văn S bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

[9] *Về vấn đề khác*:

- Đối với Bùi Văn H trong vụ án là người bán ma túy; người nam thanh niên có đặc điểm khoảng 25 tuổi, cao khoảng 1,65 mét dáng người gầy ở khu vực bến xe khách Vụ Bản, Lạc Sơn là người trước đây bán ma túy cho K sử dụng và người đàn ông khoảng 45 tuổi cao khoảng 1,7 mét dáng người gầy ở khu vực phố Độc Lập, thị trấn Vụ Bản là người trước đây bán ma túy cho S sử dụng. Qua điều tra xác minh đến thời điểm hiện tại vẫn chưa xác định được Hoà đang ở đâu, làm gì và cũng chưa xác được nhân thân, lý lịch của hai người nói trên. Vì vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Bùi Văn S trú tại xóm Lành Anh, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình theo lời khai của bị cáo K thì S đã đưa tiền cho K để đi mua ma túy về sử dụng. Qua điều tra, xác minh cho thấy hiện S không có mặt ở địa phương, không rõ S đang làm gì ở đâu. Vì vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Bùi Thị Q là thím của bị cáo Bùi Văn S là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29M2-5775, ngày 16/8/2021 bị cáo S lấy xe đi để trở K đi mua ma túy, chị Q không biết nên không có lỗi. Vì vậy Cơ quan điều tra không có hình thức xử lý đối với chị Q là có căn cứ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn K và Bùi Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 90, 91, 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn K 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/8/2021.

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 90, 91, 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn S 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/8/2021.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,10g mẫu ma túy, loại Heroine cùng toàn bộ vỏ bao gói trả lại sau giám định.

- Tịch thu phát mãi sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, màn hình cảm ứng bị rạn nứt, cũ đã qua sử dụng có gắn sim số 0862.654.542 thu giữ của Bùi Văn K, đây là các công cụ mà bị cáo K dùng vào việc phạm tội. Tịch thu tiêu hủy sim điện thoại nói trên.

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29M2-5775, cũ đã qua sử dụng cho chủ sở hữu chị Bùi Thị Q.

Các vật chứng nêu trên được mô tả cụ thể tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy.

3. Án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Bùi Văn K và Bùi Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh HB;
- VKSND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- TTGCA tỉnh Hoà Bình;
- CA huyện Yên Thủy;
- Thi hành án dân sự H. Yên Thủy;
- Các bị cáo;
- UBND xã Lạc Thịnh;
- UBND xã Ân Nghĩa;
- Lưu HS vụ án; lưu AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Bùi Thị Lan

